

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LÂM ĐỒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 12/2025/HS-PT

Ngày: 20-02-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Hoài

Các Thẩm phán: Ông Đặng Ngọc Bình

Ông Nguyễn Công Hoàn

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Quốc Huy - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa:
Bà Trần Thị Đào - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 235/2024/TLPT-HS ngày 15/11/2024 đối với bị cáo Cìl Ha T, Kon Yông Ha M, do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 31/2024/HS-ST ngày 17/9/2024 của Tòa án nhân dân huyện Đam Rông, tỉnh Lâm Đồng.

*** Bị cáo kháng cáo:**

1. Họ và tên: Cìl Ha T; sinh năm 1993 tại Lâm Đồng; nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn ĐN2, xã ĐT, huyện Đam Rông, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Làm nông; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: M'Nông; tôn giáo: Công giáo; con ông: Đa Cát Ha T; con bà: Cìl K' B; vợ: Phi Srôn K' H; con có 05 người con, lớn sinh năm 2015, nhỏ sinh năm 2023; tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

2. Họ và tên: Kon Yông Ha M; sinh năm 1990 tại Lâm Đồng; nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn ĐN1, xã ĐT, huyện Đam Rông, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Làm nông; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: M'Nông; tôn giáo: Công giáo; con ông: Cìl Ha M (đã chết); con ông: Kon Yông K' A; vợ: Cìl K' L và có 04 người con, lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2022; tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

* *Người bào chữa cho các bị cáo:* bà Lê Thanh Luyến, Dương Thị Hường. Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

Trong vụ án này, còn có các bị cáo khác, Nguyên đơn dân sự không kháng cáo, vụ án không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Gia đình Đa Cát Ha T, sinh năm 1967, có diện tích đất canh tác nông nghiệp tại khu vực lô a, khoảnh 9, tiểu khu 36, xã Đa Tông, huyện Đam Rông. Các con của Ha T đã lập gia đình và ở riêng. Vì muốn có đất sản xuất để chia cho các con, nên Đa Cát Ha T đã bàn bạc với vợ là Cil K'B, sinh năm 1972, con trai Cil Ha T, sinh năm 1993, con gái Cil K'L, sinh năm 1992 và con rể Kon Yông Ha M, sinh năm 1990 về việc phá rừng. Các bị cáo thống nhất sau khi phát phá thì chia đều tổng diện tích thành 03 phần gồm: Cil K'L và Kon Yông Ha M một phần, Đa Cát Ha T và Cil K'B một phần, Cil Ha T một phần. Khoảng đầu tháng 3 năm 2022, trong thời gian khoảng 02 ngày, cả 05 bị cáo và 02 người (không rõ nhân thân, lai lịch) do Kon Yông Ha M gọi đi cùng, sử dụng dao, phát phá đường ranh và toàn bộ các cây lồ ô, le tép, gỗ tạp và cây keo trên diện tích 9.332 m². Đến ngày 24/3/2022 cán bộ Ban quản lý rừng phòng hộ Sêrêpôk kiểm tra, phát hiện và lập biên bản.

Theo kết quả xác minh hiện trường ngày 20/4/2022, xác định vị trí rừng bị hủy hoại thuộc lô a khoảnh 9 tiểu khu 36, lâm phần do Ban quản lý rừng phòng hộ Sêrêpôk quản lý, thuộc địa giới hành chính xã Đa Tông, huyện Đam Rông, tỉnh Lâm Đồng. Tổng diện tích rừng bị phát, phá là 9.332 m², đối tượng rừng sản xuất là rừng tự nhiên, trạng thái hỗn giao lồ ô - gỗ, toàn bộ các cây đã bị chặt hạ, nằm ngổn ngang tại hiện trường, mức độ thiệt hại 100%.

Kết quả xác minh hiện trường ngày 20/12/2023 xác định diện tích rừng bị hủy hoại là 9.332 m², hiện trạng cây rừng đã mọc tái sinh. Lập 03 ô tiêu chuẩn xác định được trên diện tích này mật độ lồ ô trung bình 4.380 cây/ha, đường kính bình quân 4,7cm, chiều cao bình quân 6,2m.

Công cụ các bị cáo sử dụng phát phá rừng là dao phát dài khoảng 1m, cán dao làm bằng cây le dài khoảng 70cm, lưỡi dao bằng kim loại dài khoảng 30cm, đã thất lạc nên Cơ quan điều tra không thu giữ được.

Theo Kết luận định giá tài sản số 02/KL-HĐĐGTS ngày 21/02/2024 của Hội đồng định giá tài sản huyện Đam Rông, giá trị thiệt hại về lâm sản đối với 4.087 cây lồ ô trên diện tích 9.332 m² rừng bị hủy hoại là 22.273.615 đồng. Ngày 01/8/2024, các bị cáo đã tự nguyện giao nộp toàn bộ số tiền trên tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đam Rông để bồi thường thiệt hại.

Về trách nhiệm dân sự: Ban quản lý rừng phòng hộ Sêrêpôk yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền theo Kết luận định giá tài sản.

Cáo trạng số 32/CT-VKS ngày 23 tháng 08 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đam Rông, tỉnh Lâm Đồng thì các bị cáo Cil Ha T, Đa Cát Ha T, Kon Yông Ha M, Cil K' L, Cil K' B bị truy tố về tội “*Hủy hoại rừng*” quy định tại điểm b khoản 1 Điều 243 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại Bản án Hình sự sơ thẩm số 31/2024/HSST ngày 17/9/2024 của Tòa án nhân dân huyện Đam Rông đã xử;

Tuyên bố các bị cáo Cil Ha T, Đa Cát Ha T, Kon Yông Ha M, Cil K' L, Cil K' B phạm tội “*Hủy hoại rừng*”

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 243, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Cil Ha T, Kon Yông Ha M mỗi bị cáo 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 243, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 Điều 58, Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Đa Cát Ha T, Cil K' L, Cil K' B mỗi bị cáo 15 (mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ.

Ngoài ra, bản án còn giải quyết trách nhiệm dân sự, án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 26/9/2024 các bị cáo Cil Ha T, Kon Yông Ha M kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo không thắc mắc, khiếu nại nội dung bản án sơ thẩm, khai nhận hành vi như bản án sơ thẩm đã xét xử; đồng thời giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Các trợ giúp viên bào chữa cho các bị cáo phát biểu; hành vi phạm tội của các bị cáo do nhận thức còn hạn chế, phạm tội có nhiều tình tiết giảm nhẹ, hiện là lao động chính có con còn nhỏ nên các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù sẽ gây khó khăn cho gia đình các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 65;

Điều 54 Bộ luật Hình sự, cho các bị cáo hưởng án treo, tạo điều kiện cho các bị cáo làm ăn, nuôi dạy con cái.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Cơ quan tiến hành tố tụng tại giai đoạn sơ thẩm đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Đơn kháng cáo của các bị cáo đúng về hình thức, nội dung, trong hạn luật định nên kháng cáo của bị cáo là hợp lệ, nên đủ cơ sở để Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[3] Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi như bản án sơ thẩm quy kết. Xét lời khai nhận tội của các bị cáo thống nhất với nhau, phù hợp với tất cả các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Trong thời gian 02 ngày đầu tháng 03/2022, gia đình các bị cáo gồm 05 người đó là Cil Ha T, Đa Cát Ha T, Kon Yông Ha M, Cil K' L, Cil K' B đã bàn bạc và cùng nhau lên lô a khoảnh 9, tiểu khu 36, thuộc lâm phần do Ban quản lý rừng phòng hộ sêrêpók quản lý, trực tiếp sử dụng dao phát, chặt hạ cây lồ ô, le tép, gõ tạp và cây keo trên diện tích 9.332 m², thuộc đối tượng rừng sản xuất là rừng tự nhiên, đã gây thiệt hại về lâm sản với số tiền là 22.273.615 đồng.

Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên xử các bị cáo Cil Ha T, Đa Cát Ha T, Kon Yông Ha M, Cil K' L, Cil K' B phạm tội "*Hủy hoại rừng*" theo điểm b khoản 1 Điều 243 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[4] Xét kháng cáo của các bị cáo Cil Ha T, Kon Yông Ha M xin hưởng án treo thấy rằng, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, khắc phục toàn bộ hậu quả, gia đình các bị cáo có công cách mạng nên áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xem xét nhân thân, phân hóa vai trò để xử phạt các bị cáo Cil Ha T, Kon Yông Ha M, mỗi bị cáo 12 tháng tù, mức khởi điểm của khung hình phạt là phù hợp. Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo nhưng không xuất trình được tình tiết giảm nhẹ nào mới, cấp sơ thẩm đã xem xét các bị cáo trong cùng vụ án là cùng trong một gia đình, đã phân hóa vai trò và xử các bị cáo Đa Cát Ha T, Cil K' L và Cil K' B hình phạt cải tạo không giam giữ là đã có sự cân nhắc. Hiện nay, tình trạng phá rừng tại địa bàn Lâm Đồng diễn biến phức tạp. Do vậy, không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm để đảm bảo tính giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung khi tội phạm đang có chiều hướng gia tăng tại địa phương.

[5] Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên các bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Cil Ha T, Kon Yông Ha M, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Tuyên bố các bị cáo Cil Ha T, Kon Yông Ha M phạm tội “*Hủy hoại rừng*”.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 243; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Cil Ha T 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Xử phạt bị cáo Kon Yông Ha M 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Cil Ha T, Kon Yông Ha M, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Lâm Đồng (01);
- Vụ GDKT I – TANDTC (01);
- Phòng KTNV&THA (04);
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng (01);
- TAND huyện Đam Rông (10);
- VKSND huyện Đam Rông (01);
- Cơ quan CSĐT CA huyện Đam Rông (01);
- Cơ quan THAHS huyện Đam Rông (01);
- Phòng PV 06 - Công an tỉnh Lâm Đồng (01);
- Bị cáo (07);
- Hồ sơ THAHS (07);
- Lưu hồ sơ; Ấn văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Duy Hoài